

**HỘI SINH VIÊN VIỆT NAM – TP.HCM
BCH HỘI SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC
CÔNG NGHIỆP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 11 năm 2017

Số: 41/QĐ-HSV

QUYẾT ĐỊNH

**V/v chuẩn y kết nạp thành viên CLB Kỹ năng Tiếng Anh
Nhiệm kỳ 2017-2018**

BCH HỘI SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP TP.HCM

- Căn cứ vào Điều lệ Hội Sinh viên Việt Nam và Hướng dẫn thực hiện Điều lệ Hội Sinh viên Việt Nam;
- Căn cứ vào quyền hạn và trách nhiệm của Ban Chấp hành Hội Sinh viên Việt Nam Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh;
- Căn cứ vào công văn đề nghị số 02/SKEC ngày 22 tháng 11 năm 2017 của Ban chủ nhiệm CLB Kỹ năng Tiếng Anh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chuẩn y danh sách thành viên chính thức mới kết nạp của CLB Kỹ năng Tiếng Anh gồm 33 sinh viên (theo danh sách đính kèm).

Điều 2. Ban Tổ chức và Xây dựng Hội, Văn phòng Hội Sinh viên trường, CLB Kỹ năng Tiếng Anh và các sinh viên có tên trong danh sách trên chịu trách nhiệm thi hành quyết định này kể từ ngày ký./

**TM. BCH HỘI SINH VIÊN TRƯỜNG
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Bá Long

Nơi nhận:

- Như điều 2;
- Lưu VP.

DANH SÁCH
Chuẩn y kết nạp thành viên CLB Kỹ năng Tiếng Anh
Nhiệm kỳ 2017 - 2018

(kèm theo quyết định số 41 /QĐ-HSV ngày 27/11/2017 của Ban Chấp hành Hội Sinh viên Việt Nam Trường Đại học Công nghiệp TP.HCM)

STT	Họ Và Tên	MSSV	Khoa/Viện
1	Thái Tường Vy	16027741	Ngoại ngữ
2	Phạm Thị Trà	16036091	Ngoại ngữ
3	Nguyễn Đức Minh	16008801	Công nghệ Cơ khí
4	Lâm Thị Vân Anh	17073631	Ngoại ngữ
5	Phạm Thị Mơ	17019021	Ngoại ngữ
6	Nguyễn Thị Minh Trang	17022021	Ngoại ngữ
7	Chu Thị Thúy Hiền	17059891	Quản trị kinh doanh
8	Đặng Thị Mỹ Châu	17052301	Ngoại ngữ
9	Nguyễn Thị Ý Trinh	16049881	Ngoại ngữ
10	Liu Cẩm Bình	15018611	Thương mại Du lịch
11	Lê Tấn Tài	14129411	Ngoại ngữ
12	Nguyễn Thị Thùy Linh	16033981	Ngoại ngữ
13	Đào Nguyễn Ngọc Hân	17069141	Ngoại ngữ
14	Nguyễn Thị Kiều	17043971	Ngoại ngữ
15	Võ Trí Thông	15094601	Công nghệ Điện tử
16	Hồ Thị Thanh Quyền	17066111	Ngoại ngữ
17	Trịnh Thị Thảo Vi	17046381	Ngoại ngữ
18	Nguyễn Đại Nhân	15084771	Công nghệ Cơ khí
19	Huỳnh Phi Đoan	17025701	Ngoại ngữ
20	Lê Diễm Phúc	17025611	Ngoại ngữ
21	Phạm Thị Diễm My	16039821	Ngoại ngữ
22	Trần Ngọc Diễm Trang	17041231	Ngoại ngữ
23	Đinh Thanh Hà	15023421	Viện KHCN&QL Môi trường
24	Trương Minh Hiếu	16080861	Công nghệ điện
25	Vương Thị Tuyết Linh	17068851	Ngoại ngữ
26	Nguyễn Thị Hoài My	17068731	Công nghệ May – Thời trang
27	Trần Thị Hoa	17017381	Ngoại ngữ
28	Lê Thị Thùy Linh	17072551	Ngoại ngữ
29	Đặng Thị Thanh Ngân	17056441	Ngoại ngữ
30	Nguyễn Thị Thanh Nhi	17064311	Ngoại ngữ
31	Mai Thanh Tâm	17022821	Ngoại ngữ
32	Lê Mỹ Huyền	17028941	Ngoại ngữ
33	Nguyễn Thị Hải Yến	17097601	Ngoại ngữ